

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ  
NGÀNH NGÔN NGỮ HỌC SO SÁNH, ĐỐI CHIẾU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-DHNN ngày 15 tháng 7 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

**A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT**

1.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng Việt)	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu
2.	Tên chương trình đào tạo (tên tiếng anh):	Contrastive Comparative Linguistics
3.	Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
4.	Mã ngành đào tạo:	6022024
5.	Đối tượng tuyển sinh:	<p>Người học đã tốt nghiệp đại học một trong các ngành sau:</p> <p>+ Ngành đúng: Ngôn ngữ học; Ngữ văn; Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam;</p> <p>+ Ngành phù hợp: Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Đức, Ngôn Ngữ Tây Ban Nha, Ngôn ngữ Bồ Đào Nha, Ngôn ngữ Italia, Ngôn ngữ Ả Rập, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Nhật Bản, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Thái Lan;</p> <p>+ Ngành gần: Văn học, Hán Nôm, Việt Nam học, Đông phương học, Quốc tế học, Nhân học (chuyên ngành Nhân học ngôn ngữ), Báo chí - Truyền thông (các chuyên ngành Ngôn ngữ báo chí và Biên tập xuất bản), Đông Nam Á học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Châu Á - Thái Bình Dương học, Quan hệ quốc tế.</p>
6.	Thời gian đào tạo:	2 năm
7.	Loại hình đào tạo:	Chính quy
8.	Số tín chỉ yêu cầu:	60
9.	Thang điểm:	Thang 10
10.	Điều kiện tốt nghiệp:	<p>Học viên được xét và công nhận tốt nghiệp thạc sĩ khi có đủ các điều kiện sau:</p> <p>a) Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn, đề án theo quy định của Bộ GDĐT và Trường ĐHNN.</p>

		<p>b) Luận văn, đề án được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu và điểm luận văn, đề án đạt từ 5.5 trở lên;</p> <p>c) Đã nộp luận văn, đề án được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn, Khoa chuyên môn và Phòng Đào tạo về việc luận văn được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng, kèm theo bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn, đề án và nhận xét của các phản biện cho cơ sở đào tạo để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Học liệu và lưu trữ theo quy định;</p> <p>d) Đã công bố công khai toàn văn luận văn, đề án trên website của Trường;</p> <p>e) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;</p> <p>f) Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của Trường, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.</p>
11.	Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Thạc sĩ
12.	Vị trí việc làm:	<p>Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể thực hiện tốt các nghiệp vụ ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu và giảng dạy trong nhiều lĩnh vực, ở nhiều cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường và viện nghiên cứu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ-văn hóa trong và ngoài nước, các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế về văn hóa và giáo dục.</li> <li>- Các cơ quan, doanh nghiệp có liên quan công việc phiên dịch hay biên dịch, du lịch và một số lĩnh vực khác.</li> <li>- Có khả năng giảng dạy ngôn ngữ, biên-phiên dịch tại các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông,</li> </ul>

		trung học chuyên nghiệp, các trường nghiệp vụ văn hóa, nghệ thuật, biên tập và xuất bản, báo chí và truyền thông; và các viện chuyên ngành ngôn ngữ và văn hoá.
13.	Khả năng nâng cao trình độ:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích lũy và vận dụng được kiến thức đã học để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc tiến sĩ trong và ngoài nước.</li> <li>- Tiếp cận được khoa học công nghệ mới, tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân và xã hội, cũng như tự nâng cao trình độ để tiếp nhận những vị trí quản lý chuyên môn ở cơ quan công tác.</li> </ul>
14.	Chương trình đào tạo tiên tiến đã tham khảo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- CTDT Thạc sĩ Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu – Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế</li> <li>- CTDT Thạc sĩ Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu – Trường Đại học Quy Nhơn</li> <li>- CTDT Thạc sĩ Ngôn ngữ học – Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh</li> <li>- CTDT Thạc sĩ Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu – Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc Hà Nội</li> </ul>

## B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### I. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

#### 1. Mục tiêu chung:

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu theo định hướng nghiên cứu học viên có trình độ học vấn vững vàng về ngôn ngữ và Việt ngữ sau khi tốt nghiệp, có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thuần thực trong giảng dạy, biên – phiên dịch, phân tích, so sánh đối chiếu với các ngôn ngữ, có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình.

#### 2. Mục tiêu cụ thể:

PO1. Cung cấp kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ học và Tiếng Việt không trùng lặp ở bậc đại học: Kiến thức về ngôn ngữ học đại cương, ngữ âm học, ngữ pháp học, từ vựng - ngữ nghĩa học, ngữ dụng học... và các thủ pháp phân tích đối chiếu ngôn ngữ.

PO2: Cung cấp kiến thức ngôn ngữ học so sánh đối chiếu theo chuyên ngành hẹp nhằm hướng nghiệp cho các định hướng chuyên môn cụ thể.

PO3. Cung cấp phương pháp xử lý ngôn ngữ học, các kỹ năng thực hành trên cơ sở tiếp nhận các lý luận cơ bản nhằm rèn luyện năng lực và kỹ năng nghiên cứu khoa học để học viên có khả năng thích ứng với các công việc có liên quan đến các nghiệp vụ so sánh, đối chiếu các ngôn ngữ trong thực tiễn.

## **II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes: PLOs)**

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu có khả năng:

- **PLO1:** Ứng dụng kiến thức thuộc lĩnh vực khoa học ngôn ngữ vào công việc.
- **PLO2:** Ứng dụng kiến thức về ngôn ngữ học đại cương, ngữ âm học, ngữ pháp học, từ vựng - ngữ nghĩa học, ngữ dụng học, các loại hình học ngôn ngữ, và các thủ pháp phân tích, đối chiếu ngôn ngữ vào công việc thực
- **PLO3:** Xây dựng và diễn giải dữ liệu để thực hiện nghiên cứu khoa học về so sánh và đối chiếu tiếng Việt với các ngôn ngữ khác.
- **PLO4:** Thiết kế và tạo ra các nguồn tài nguyên và tài liệu cho công việc học tập, nghiên cứu ngôn ngữ có hiệu quả
- **PLO5:** Phân tích và dự đoán xu hướng vận động, phát triển của ngôn ngữ tiếng Việt và phong cách học tiếng Việt trong mối tương quan so sánh với các ngôn ngữ khác
- **PLO6:** Phân tích và đánh giá hiệu quả xu hướng giao thoa văn hóa và tiếp nhận văn học của các nước có ngôn ngữ được sử dụng phổ biến tại Việt Nam và trên thế giới
- **PLO7:** Khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để hỗ trợ cho việc giảng dạy, học tập, và nghiên cứu ngôn ngữ.
- **PLO8:** Phát triển các kỹ năng mềm và kỹ năng ngôn ngữ để trình bày vẫn đề nghiên cứu một cách hiệu quả bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh để phục vụ công việc và thăng tiến sự nghiệp của bản thân.
- **PLO9:** Xây dựng kỹ năng học tập suốt đời nhằm nâng cao chất lượng sử dụng sinh ngữ trong giao tiếp và công việc.
- **PLO10:** Hoàn thiện phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, xây dựng ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, khoa học - công nghệ của đất nước.

## **III. Ma trận quan hệ giữa Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Mỗi liên hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT ở bảng bên dưới cho thấy rằng sinh viên có thể đạt được mục tiêu của CTĐT nếu đáp ứng được các chuẩn đầu ra của CTĐT.

**Bảng 1. Mối liên hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**  
 (Đánh dấu X vào ô có liên quan)

Mục tiêu của CTĐT (POs)	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
PO1	X	X								
PO1			X	X	X	X	X			
PO1								X	X	X

**Bảng 2. Ma trận thể hiện sự tương thích giữa POs, PLOs và PIs.**

PO	PLO	PI
<b>PO1.</b> Cung cấp kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ học và Tiếng Việt không trùng lặp ở bậc đại học: Kiến thức về ngôn ngữ học đại cương, ngữ âm học, ngữ pháp học, từ vựng - ngữ nghĩa học, ngữ dụng học... và các thủ pháp phân tích đối chiếu ngôn ngữ.	<b>PLO1.</b> Ứng dụng kiến thức thuộc lĩnh vực khoa học ngôn ngữ vào công việc.  <b>PLO2.</b> Ứng dụng kiến thức về ngôn ngữ học đại cương, ngữ âm học, ngữ pháp học, từ vựng - ngữ nghĩa học, ngữ dụng học, các loại hình học ngôn ngữ, và các thủ pháp phân tích, đối chiếu ngôn ngữ vào công việc thực tế.	PI.1.1: Xác định được mối quan hệ giữa các đơn vị ngôn ngữ, mối quan hệ qua lại giữa chúng, và quá trình ảnh hưởng đến mối quan hệ này PI.1.2: Phân tích được bản chất và cơ sở của các lý thuyết, mô hình, nguyên tắc, và giả thuyết về ngôn ngữ PI.1.3: Ứng dụng hiệu quả kiến thức về ngôn ngữ vào học tập và công việc thực tế  PI.2.1: Phân biệt rõ ràng các cấp độ khác nhau của sự phân tích ngôn ngữ, ngữ âm học, từ vựng - ngữ nghĩa học, ngữ dụng học, các loại hình học ngôn ngữ. PI.2.2: Xác định các loại nguồn và ý nghĩa của các thủ pháp phân tích, đối chiếu ngôn ngữ một cách hợp lý  PI.2.3: Ứng dụng đúng các thủ pháp phân tích, đối chiếu ngôn ngữ vào học tập và công việc thực tế
<b>PO2.</b> Cung cấp kiến thức ngôn ngữ học so sánh đối chiếu theo chuyên ngành hẹp nhằm hướng nghiệp	<b>PLO3.</b> Xây dựng và diễn giải dữ liệu để thực hiện nghiên cứu khoa học về so sánh và đối chiếu tiếng Việt với các ngôn ngữ khác.	PI.3.1: Ứng dụng chuẩn xác các phương pháp nghiên cứu khoa học thông dụng trong so sánh và đối chiếu tiếng Việt với các ngôn ngữ khác

cho các định hướng chuyên môn cụ thể		PI.3.2: Xây dựng đề cương nghiên cứu về các vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo PI.3.3: Viết báo cáo tổng thuật nghiên cứu về các vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo
	<b>PLO4.</b> Thiết kế và tạo ra các nguồn tài nguyên và tài liệu cho công việc học tập, nghiên cứu ngôn ngữ có hiệu quả	PI.4.1: Tạo ra được tài liệu tổng quan liên quan đến vấn đề nghiên cứu PI.4.2: Tìm kiếm được thông tin và giải pháp cho vấn đề nghiên cứu một cách phù hợp
		PI.4.3: Chịu trách nhiệm trực tiếp hoặc có đóng góp quan trọng vào việc thực hiện một dự án có liên quan đến ngôn ngữ (giảng dạy, xây dựng chính sách, kiểm tra năng lực ngôn ngữ, xây dựng chương trình, giáo án giảng dạy, từ điển, v.v.)
	<b>PLO5.</b> Phân tích và dự đoán xu hướng vận động, phát triển của ngôn ngữ tiếng Việt và phong cách học tiếng Việt trong mối tương quan so sánh với các ngôn ngữ khác	PI.5.1: Giải thích hợp lý các vấn đề ngôn ngữ và những thách thức ngôn ngữ trong nhiều bối cảnh chuyên môn khác nhau PI.5.2: Đánh giá một cách hiệu quả những xu hướng vận động, phát triển của tiếng Việt và phong cách học tiếng Việt trong mối tương quan với các ngôn ngữ khác PI.5.3: Sử dụng các khía cạnh phức tạp và xuyên suốt của kỹ năng phân tích, đối chiếu ngôn ngữ nhằm xác định đúng xu hướng vận động và phát triển của tiếng Việt trong mối tương quan so sánh với các ngôn ngữ khác
	<b>PLO6.</b> Phân tích và đánh giá hiệu quả xu hướng giao thoa văn hóa và tiếp nhận văn học của các nước có ngôn ngữ được sử dụng phổ	PI.6.1: Phát triển các kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, đặc biệt là trong ngữ cảnh đa ngôn ngữ, và liên quan đến các phương pháp, mô hình và ứng dụng trong nghiên

	biển tại Việt Nam và trên thế giới	cứu giao thoa văn hóa và tiếp nhận văn học bằng hai ngôn ngữ trở lên.  PI.6.2: Đánh giá những xu hướng giao thoa văn hóa của các nước có ngôn ngữ được sử dụng phổ biến tại Việt Nam và trên thế giới.  PI.6.3: Đánh giá những xu hướng tiếp nhận văn học của các nước có ngôn ngữ được sử dụng phổ biến tại Việt Nam và trên thế giới.
	<b>PLO7.</b> Khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để hỗ trợ cho việc giảng dạy, học tập, và nghiên cứu ngôn ngữ.	PI.7.1: Sử dụng một cách hiệu quả các kỹ năng ứng dụng CNTT và truyền thông vào công việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu ngôn ngữ  PI.7.2: Ứng dụng hiệu quả các phương pháp, công nghệ và khái niệm cần thiết để xử lý ngôn ngữ (xử lý văn bản thông minh, giao diện người-máy, dịch máy, điều hướng tài liệu, v.v.).
<b>PO3.</b> Cung cấp phương pháp xử lý ngôn ngữ học, các kỹ năng thực hành trên cơ sở tiếp nhận các lý luận cơ bản nhằm rèn luyện năng lực và kỹ năng nghiên cứu khoa học để học viên có khả năng thích ứng với các công việc có liên quan đến các nghiệp vụ so sánh, đối chiếu các ngôn ngữ trong thực tiễn.	<b>PLO8.</b> Phát triển các kỹ năng mềm và kỹ năng ngôn ngữ để trình bày vấn đề nghiên cứu một cách hiệu quả bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh để phục vụ công việc và thăng tiến sự nghiệp của bản thân.	PI.8.1: Trình bày được các phương diện của vấn đề nghiên cứu một cách hiệu quả bằng cả tiếng Việt và một ngôn ngữ khác để phục vụ công việc  PI.8.2: Vận dụng các kỹ năng mềm để giao tiếp và làm việc nhóm một cách hiệu quả  PI.8.3: Vận dụng các kỹ năng mềm để phát triển khả năng tư duy độc lập phục vụ công việc và thăng tiến sự nghiệp của bản thân
	<b>PLO9.</b> Xây dựng kỹ năng học tập suốt đời nhằm nâng cao chất lượng sử dụng sinh ngữ trong giao	PI.9.1: Xây dựng kế hoạch phù hợp nhằm cải thiện kiến thức và kỹ năng cá nhân dựa trên sự đánh giá đúng về năng lực của bản thân

	tiếp và công việc.	PI.9.2: Giải quyết các vấn đề liên quan đến chất lượng sử dụng sinh ngữ trong cuộc sống một cách hiệu quả
	<b>PLO10.</b> Hoàn thiện phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, xây dựng ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, khoa học - công nghệ của đất nước.	PI.10.1: Vận dụng hiệu quả nghiệp vụ chuyên môn, kiến thức luật pháp và đạo đức nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước
		PI.10.2: Hình thành ý thức phục vụ nhân dân đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ của đất nước

#### IV. Ma trận đối sánh chuẩn đầu ra CTĐT với khung trình độ quốc gia Việt Nam

Bảng 2. Ma trận đối sánh chuẩn đầu ra CTĐT với Khung trình độ quốc gia Việt Nam

CDR theo Khung trình độ QG Chuẩn đầu ra CTĐT	Kiến thức			Kỹ năng			Mức tự chủ và trách nhiệm					
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	
PLO 1	X	X										TCTN4
PLO 2		X										TCTN3
PLO 3		X										TCTN2
PLO 4	X	X										
PLO 5			X									
PLO 6		X	X									
PLO 7									X	X		
PLO 8						X	X				X	
PLO 9							X	X	X	X		
PLO 10											X	X X

#### Chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
<b>Bậc 7 (Thạc sĩ)</b>		
KT1: Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các	KN1: Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;	TCTN1: Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.

nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo. KT2: Kiến thức liên ngành có liên quan. KT3: Kiến thức chung về quản trị và quản lý.	KN2: Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác. KN3: Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến. KN4: Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp. KN5: Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	TCTN2: Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác. TCTN3: Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn. TCTN4: Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.
---	---	---

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
  
*Phu Huynh*  
**PGS.TS. Nguyễn Văn Long**

